

Bản án số: 219/2026/HS-ST

Ngày: 05/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Quang Vinh
- Ông Huỳnh Khánh Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 225/2026/TLST-HS ngày 27/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2026/QĐXXST-HS ngày 20/4/2026, đối với bị cáo:

1. Lê Kim M; sinh ngày: 25/01/1981; tại: Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); hộ khẩu thường trú: TK6/25 V, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A23/10A Quốc lộ E, ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn T và bà: Lê Hồng T1; chồng Đặng Phương B (C); có 03 con (con nhỏ nhất sinh năm 2021, con lớn nhất sinh năm 1999); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 22/7/2025. (Có mặt)

2. Nguyễn Ngọc Q; sinh ngày: 27/12/1982; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 8 N, khu phố A, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 8 N, khu phố A, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T2 và bà: Lư Đệ; vợ Nguyễn Thị Huyền T3; có 02 con (sinh năm 2018, 2008); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/7/2025. (Có mặt)

3. Nguyễn Thị Huyền T3; sinh ngày: 05/11/1983; tại: Thành phố Hồ Chí Minh hộ khẩu thường trú: 33 Chiêu Anh C, Tổ A, Khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: 8 N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T4 và bà: Lâm Tuyết H; chồng: Nguyễn Ngọc Q; có 02 con (sinh năm 2018, 2008); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 22/7/2025. (Có mặt)

4. Đặng Minh M1; sinh ngày: 28/10/1996; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: A H, Khu phố G, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A H, Khu phố G, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Minh H1 và bà: Nguyễn Thị H2; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/7/2025. (Có mặt)

Người làm chứng

1. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1999 (Vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Anh L, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 ngày 18/06/2025, Tổ tuần tra 363 (Số A) – Công an Thành phố H kiểm tra hành chính đối với Đặng Minh M1 tại trước nhà số D L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, M1 không xuất trình được giấy phép lái xe nên Tổ công tác yêu cầu M1 về trụ sở Công an phường T để làm rõ. Tại Công an phường, qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể M1 cho kết quả dương tính với chất ma túy Cần sa (THC). M1 thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy cùng loại Cần sa với Nguyễn Tấn P và Nguyễn Anh L tại quán cà phê trước nhà số D T, phường N, Quận A (nay là phường S) Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 13/6/2025, 15/6/2025 và 17/6/2025.

Công an phường T tiến hành truy xét và mời Nguyễn Tấn P về làm việc, Nguyễn Anh L không có ở nơi cư trú, đi đâu không rõ. Qua xét nghiệm chất ma túy đối với P có kết quả dương tính với chất ma túy Cần sa (THC) và P thừa nhận đã cùng sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đặng Minh M1 và Nguyễn Anh L vào ngày 13/6/2025, 15/6/2025 và 17/6/2025 tại quán cà phê trước nhà số D T, phường N. Do đó, Công an phường T chuyển hồ sơ đến Công an phường N xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Tấn P, Đặng Minh M1 khai nhận sử dụng ma túy Cần sa vào các ngày 13/6/2025, 15/6/2025, 17/6/2025 cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 13/6/2025, Nguyễn Anh L nhờ Đặng Minh M1 gọi điện cho Nguyễn Ngọc Q để mua ma túy Cần sa, sau đó L chạy đến nhà Q tại địa chỉ 8 N, Phường A, Quận E (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, M1 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của L rủ M1 đi uống nước tại D T, phường S, M1 đồng ý và đi bộ ra quán nước tại địa chỉ trên thì gặp L đã có mặt. M1 thấy 01(một) điều thuốc bị hút dở và đã tắt tàn lửa ở trên bàn tại vị trí L ngồi. M1 biết đây là ma túy dạng Cần sa (do trước đây M1 và L đã sử dụng chung nhiều lần và L không hút thuốc lá chỉ hút Cần sa) nên M1 lấy điều thuốc (bên trong có chứa ma túy Cần sa) mà L đang để trên bàn, M1 sử dụng bật lửa của M1 châm lửa để sử dụng. Sau khi hút 02 (hai) hơi thì M1 tắt tàn lửa điều thuốc và để lại xuống bàn. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Tấn P đi bộ đến và ngồi chơi cùng với M1 và L, lúc này P thấy trên bàn có điều thuốc bên trong có chứa ma túy Cần sa hút dở đang để ở bàn, P hỏi “Hôm nay chơi cái này nữa hả?” và thì M1 trả lời “Hút thì lấy hút đi” nên P lấy bật lửa của P châm lửa đốt điều thuốc. P hút 02 hơi thì P đưa lại cho M1 để hút. M1

nhận điều thuốc đang cháy (bên trong ma túy Cần sa) từ P và sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong thì P ngồi chơi khoảng 10 phút rồi đi bộ về. M1 và L ngồi chơi đến khoảng 21 giờ thì M1 về nhà. Lần sử dụng Cần sa này, P nghĩ điều thuốc Cần sa là của M1 nên sau khi sử dụng xong thì P trả lại cho M1.

Lần 2: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/6/2025, sau khi đi làm về, M1 điện thoại rủ L đi uống nước và sử dụng ma túy dạng Cần sa. L đồng ý nên M1 và L mỗi người góp 50.000 đồng để mua ma túy, sau đó M1 chạy xe đến nhà Q để mua 01 gói ma túy Cần sa với giá 100.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, M1 về lại quán nước ở trước số D T nơi M1 hẹn với L để uống nước và sử dụng ma túy. Khi đến quán nước, chưa thấy L đến nên M1 vào bàn ngồi trước, sau đó M1 lấy ma túy Cần sa nhét vào 02 điều thuốc rồi dùng bật lửa của M1 châm lửa và sử dụng. Mẫn hút 03 hơi sau đó dụi tàn lửa và để lên bàn. Khoảng 10 phút sau, P đến và ngồi xuống uống nước cùng M1, lúc này P thấy trên bàn có điều thuốc chứa Cần sa hút dở nên hỏi M1 “Cần sa này của ai?” thì M1 trả lời do M1 đi mua nên P lấy điều thuốc bị dụi tàn bên trong có chứa ma túy Cần sa đang để ở trên bàn cầm lên châm lửa hút, sau khi P hút được 02 hơi thì đưa lại cho M1 hút đến khi hết. Khoảng 15 phút sau, L đến và ngồi chơi cùng với M1 và P, khoảng 10 phút sau thì P đi về. Lúc này, M1 lấy điều thuốc bên trong có chứa ma túy Cần sa còn lại châm lửa sử dụng. Sau khi M1 hút 04 hơi thì đưa lại cho L tiếp tục hút đến khi hết thuốc. M1 và L ngồi chơi đến khoảng 21 giờ thì M1 về nhà. Lần sử dụng Cần sa này, P biết điều thuốc Cần sa là của M1 nên sau khi sử dụng xong thì P trả lại cho M1.

Lần 3: Vào khoảng 19 giờ ngày 17/6/2025, sau khi đi làm về thì M1 chạy xe đến nhà Q để mua 01 gói ma túy Cần sa giá 120.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, M1 đến quán nước ở trước số D T và điện thoại rủ L đến và sử dụng ma túy chung. M1 vào ngồi vào bàn để chờ L đến, M1 lấy ma túy dạng Cần sa để nhét vào điều thuốc. Mẫn nhét hết số ma túy vừa mua được vào 02 điều thuốc. Sau khi L đến thì M1 dùng bật lửa của M1 châm lửa và sử dụng. Mẫn hút 03 hơi sau đó đưa cho Lâm hút, sau khi L hút xong thì đưa lại cho M1 và L cùng nhau sử dụng hết 01 điều thuốc bên trong có chứa ma túy Cần sa. Khoảng 05 phút sau, P đi bộ đến và ngồi chơi cùng với M1 và L. Lúc này P lấy điều thuốc bên trong có chứa ma túy Cần sa ở bàn và châm lửa sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong thì P ngồi chơi khoảng 10 phút rồi đi bộ về. M1 và L ngồi chơi đến khoảng 21 giờ thì M1, L về nhà.

Tiếp tục mở rộng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã mời Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huyền T3 và Lê Kim M là các đối tượng bán ma túy cho Đặng Minh M1 về làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc Q tại nhà số H N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ 02 túi nylon chứa thảo mộc khô.

Theo Kết luận giám định số 129/KL-KTHS ngày 10/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trung N (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 02 gói nylon chứa thảo mộc khô (ký hiệu mẫu m) có tổng khối lượng 1,8913 gam, đều là Cần sa (Bút lục 457).

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Kim M tại nhà số A quốc lộ E, ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ 01 túi nylon chứa thảo mộc khô.

Theo Kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 10/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trung N (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô (ký hiệu mẫu m) có tổng khối lượng 175,67 gam là Cần sa (Bút lục 455).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Kim M, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Thị Huyền T3 khai nhận khoảng cuối tháng 4/2025, Q gặp Lê Kim M và nói cho M biết Q đang tìm kiếm nguồn mua ma túy Cần sa để bán lại. Do không có việc làm và cần tiền tiêu sài cá nhân, thông qua mối quan hệ xã hội M đã tìm mua ma túy một người đàn ông tên L1 (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ R (Quận H) để bán lại cho Q kiếm tiền lời. Mỗi lần, M mua khoảng 500 gam cần sa với giá 8.000.000 đồng rồi mang về cất giấu tại nhà. Khi Q có nhu cầu lấy ma túy thì M chia nhỏ ma túy ra các túi ny lon rồi mang đến nhà đưa Q. Mỗi lần Q mua là 50 gam với giá 1.100.000 đồng và giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt. Từ khoảng đầu tháng 5/2025 đến trước khi bị phát hiện, M và Q đã giao dịch khoảng hơn 10 lần (mỗi lần cách nhau từ 03 đến 05 ngày). Sau khi mua ma túy của M, Q đem về nhà chia nhỏ thành 14 - 16 túi nylon để bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy với giá 120.000 đồng/túi và đã nhiều lần bán ma túy cho Đặng Minh M1 với cách thức như sau: Khi có đối tượng cần mua ma túy thì sẽ điện thoại trước cho Q thông báo số lượng cần mua để Q chuẩn bị trước và cất giấu tại khu vực cửa ra vào ở nhà Q. Sau đó, các đối tượng sẽ đến lấy ma túy tại vị trí Q cất giấu và để tiền mặt lại đó hoặc chuyển khoản cho Q qua số tài khoản ngân hàng M2 tên Nguyễn Thị Huyền T3 là của vợ cũ Q đứng tên và sử dụng. Nguyễn Thị Huyền T3 biết việc Q sử dụng tài khoản ngân hàng MSB số 04401016985507 để nhận tiền bán ma túy nhưng vẫn đồng ý giao tài khoản cho Q sử dụng và rút tiền từ tài khoản đưa lại cho Q hoặc lấy tiền đóng học phí cho con chung của Q, T3. Lời khai của Nguyễn Ngọc Q phù hợp lời khai của Nguyễn Thị Huyền T3, Đặng Minh M1 và Lê Kim M, phù hợp biên bản đối chất, nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được (Bút lục 04-15, 35-107, 119-150, 168-187, 203-264, 287-352, 360-366, 450-493).

Đối với Nguyễn Tấn P có hành vi đưa lại ma túy Cần sa cho Đặng Minh M1, quá trình điều tra xác định P sử dụng ma túy là của M1 đưa nên trả lại sau khi sử dụng xong, P không hùn tiền mua ma túy. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập không có cơ sở xác định hành vi của P đã đồng phạm với M1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Anh L có hành vi hùn tiền mua ma túy Cần sa và cung cấp cho Đặng Minh M1, Nguyễn Tấn P sử dụng, quá trình điều tra ngoài lời khai của Đặng Minh M1 xác định L là người cùng hùn tiền thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với Nguyễn Anh L mà tiếp tục xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên L1 có hành vi bán ma túy cho Lê Kim M, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

* Vật chứng vụ án: 02 (hai) gói nylon niêm phong, bên trong chứa ma túy Cần sa còn lại sau giám định.

Tạm giữ của Đặng Minh M1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số imei: 352845111786267, đây điện thoại mà Đặng Minh M1 sử dụng thực hiện hành

vi phạm tội.

Tạm giữ của Nguyễn Ngọc Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 354865090433457, đây là tài sản của Nguyễn Ngọc Q sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Tạm giữ của Lê Kim M: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, số imei: 354837099122172, đây là điện thoại mà Lê Kim M sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Tạm giữ của Nguyễn Thị Huyền T3: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 0353101102473450, đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị Huyền T3, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tất cả các vật chứng trên hiện được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ (Bút lục 458).

Bản Cáo trạng số 322/CT-VKS-KV1 ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố các bị cáo Lê Kim M, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huyền T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đặng Minh M1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Kim M, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huyền T3, Đặng Minh M1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Kim M, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huyền T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chuyên nghiệp, và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề xử phạt bị cáo Lê Kim M 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Ngọc Q 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Huyền T3 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng; đề nghị tuyên bị cáo Đặng Minh M1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề xử phạt bị cáo Đặng Minh M1 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Về phần dân sự và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói nylon niêm phong, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, 10 (mười) gói nylon không chứa gì; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số imei: 352845111786267, bị cáo Đặng Minh M1 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 354865090433457, bị cáo Nguyễn Ngọc Q sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, số imei: 354837099122172, 01 (một) cân Nhơn Hòa bị cáo Lê Kim M sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 0353101102473450, đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị Huyền T3, không liên quan đến hành vi phạm tội trả cho bị cáo; buộc bị cáo M nộp lại 3.000.000 đồng, bị cáo Q nộp lại 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo Lê Kim M, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huyền T3, Đặng Minh M1

không tranh luận, bào chữa

Các bị cáo Lê Kim M, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huyền T3, Đặng Minh M1 nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Kim M, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huyền T3, Đặng Minh M1 phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định từ đầu tháng 5 năm 2025 đến ngày vụ án được phát hiện, bị cáo Lê Kim M đã có hành vi bán chất ma túy loại cần sa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q khoảng 10 lần, để bị cáo Q bán cho người khác trong đó nhiều lần bán cho bị cáo Đặng Minh M1; bị cáo Nguyễn Thị Huyền T3 biết bị cáo Q bán ma túy nhưng vẫn đồng ý cho Q mượn tài khoản ngân hàng M2 để giúp Q nhận tiền bán ma túy. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Kim M, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huyền T3 phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Đặng Minh M1 đã có hành vi 03 lần cung cấp ma túy là cần sa cho Nguyễn Tấn P sử dụng, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Đặng Minh M1 phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ vụ lợi, cần tiền để sử dụng ma túy, và để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy và tổ chức sử dụng ma túy. Tính nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc các bị cáo Lê Kim M, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huyền T3 thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần, là tình tiết tăng nặng định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Minh M1 tổ chức sử dụng ma túy nhiều lần, là tình tiết tăng nặng định khung tăng nặng quy định tại a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Về vai trò, bị cáo M là người bán ma túy cho bị cáo Q để bị cáo Q bán lại cho con nghiện; bị cáo Q và bị cáo T3 là đồng phạm, trong đó bị cáo Q là chủ mưu, trực tiếp mua ma túy trực tiếp mua ma túy và bán lại cho con nghiện, bị cáo T3 là đồng phạm giúp sức, tuy không trực tiếp mua bán nhưng đưa tài khoản ngân hàng giúp bị cáo Q nhận được tiền bán ma túy. Các bị cáo Lê Kim M, Nguyễn Ngọc Q thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, lấy việc phạm tội là nguồn sống chính, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất tội phạm mua bán trái phép chất ma túy, mức độ phạm tội, khả năng kinh tế của các bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo M, Q.

[5] Về hành vi của các đối tượng liên quan:

Đối với Nguyễn Tấn P có hành vi đưa lại ma túy Cần sa cho Đặng Minh M1, quá trình điều tra xác định P sử dụng ma túy là của M1 đưa nên trả lại sau khi sử dụng xong, P không hùn tiền mua ma túy. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập không có cơ sở xác định hành vi của P đã đồng phạm với M1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Anh L có hành vi hùn tiền mua ma túy Cần sa và cung cấp cho Đặng Minh M1, Nguyễn Tấn P sử dụng, quá trình điều tra ngoài lời khai của Đặng Minh M1 xác định L là người cùng hùn tiền thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với Nguyễn Anh L mà tiếp tục xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên L1 có hành vi bán ma túy cho Lê Kim M, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói nylon niêm phong, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định,

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số imei: 352845111786267, bị cáo Đặng Minh M1 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 354865090433457, bị cáo Nguyễn Ngọc Q sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, số imei: 354837099122172, bị cáo Lê Kim M sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 0353101102473450, đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị Huyền T3, không liên quan đến hành vi phạm tội trả cho bị cáo.

- 01 cân hiệu Nhơn Hòa được sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 10 (mười) gói nylon không chứa gì, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo M khai bán ma túy thu lợi được 3.000.000 đồng, bị cáo Q khai thu lợi được 5.000.000 đồng, cần buộc các bị cáo nộp lại, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm b khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Lê Kim M 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Kim M 10.000.000 (Mười triệu) đồng, nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc Q 10.000.000 (Mười triệu) đồng, nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Huyền T3 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2025.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Lê Đăng Minh M1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Kim M, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huyền T3, Đăng Minh M1 để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Buộc bị cáo Lê Kim M nộp 3.000.000 (Ba triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc Q nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói nylon niêm phong, bên ngoài có chữ ký GĐV Phan Tấn Q1, lần lượt ghi vụ số 2672/25 và 2673/25, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 10 (mười) gói nylon không chứa gì.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, gắn sim số 0938333271, tình trạng: đã qua sử dụng, không mở máy, không kiểm tra được tình trạng hoạt động; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, tình trạng: đã qua sử dụng, không mở máy, không kiểm tra được tình trạng hoạt động; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, tình trạng: đã qua sử dụng, không mở máy, không kiểm tra được tình trạng hoạt động; 01 cân Nhơn Hòa.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Huyền T3: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, tình trạng: đã qua sử dụng, không mở máy, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 244/2026 ngày 04/5/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Lê Kim M, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huyền T3, Đặng Minh M1 chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 1 - TP.HCM; (3)
- TAND TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP.HCM; (4)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (12)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 1 - TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/38) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn